



Lidocain 10%

Thuốc phun mù

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc được sự các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của thầy thuốc.

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Hoạt chất: Trong mỗi chai có 38 g dung dịch thuốc chứa 3,8 g lidocaine (mỗi liều xịt chứa 4,8 mg lidocaine)

Tá dược: Peppermint oil, propylene glycol, alcohol 96%.

Mô tả sản phẩm:

Dung dịch trong cón không màu hoặc gần như không màu, có mùi menthol đặc trưng.

Quy cách đóng gói:

Chai thủy tinh màu nâu chứa 38 g dung dịch thuốc, có kèm đầu xịt, dây bằng nắp bảo vệ. Mỗi chai thuốc được đặt trong một hộp giấy cùng cùng tờ hướng dẫn sử dụng.

Thuốc dùng cho bệnh gì?

Lidocaine, hoạt chất của thuốc thuộc nhóm thuốc gây tê tại chỗ. Các thuốc gây tê tại chỗ là những hợp chất có tác dụng ức chế thoát qua sự dẫn truyền của các yếu tố mô thần kinh tại vị trí dùng thuốc. Sau khi dùng tại chỗ, bạn đều các thuốc gây tê tại chỗ ức chế cảm giác đau, sau đó ức chế cảm giác với nhiệt và các xúc giác.

Thuốc phun mù lidocaine có thể được sử dụng trong mọi trường hợp cần gây tê da và niêm mạc. Chẳng hạn, trong trường hợp các can thiệp nhỏ hơn để gây tê vùng phẫu thuật, gây tê vùng tiêm trước khi chọc kim tiêm.

Thuốc có thể được dùng trong nha khoa và phẫu thuật miệng, trong tai-mũi-họng, phụ khoa, sản khoa và da liễu.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Luôn luôn dùng thuốc này đúng theo bác sĩ đã hướng dẫn bạn. Tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc được sự nếu bạn không chắc chắn về cách dùng thuốc.

Liều khuyến cáo như sau: thông thường 1 - 3 lần bơm là đủ. Tác dụng gây tê tại chỗ xuất hiện trong vòng 1 phút và kéo dài trong 5 đến 6 phút. Cảm giác tê có thể kéo dài đến 15 phút. Không để thuốc phun mù tiếp xúc với mắt.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về cách sử dụng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc được sự

Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không dùng thuốc này nếu bạn bị dị ứng với lidocaine hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc (được liệt kê trong mục **Thành phần, hàm lượng của thuốc - Tá dược**)

Tác dụng không mong muốn:

Giống như tất cả các thuốc khác, thuốc này có thể gây ra tác dụng không mong muốn, mặc dù không phải tất cả mọi bệnh nhân đều gặp phải.

Các tác dụng không mong muốn thường nhẹ và xảy ra tại vị trí dùng thuốc.

Cảm giác châm chích nhẹ có thể xảy ra vào thời điểm phun thuốc. Cảm giác này sẽ biến mất khi tác dụng gây tê xuất hiện (trong vòng 1 phút).

Ban đỏ thoáng qua, phù và đỏ loét cảm giác có thể xuất hiện tại vị trí dùng thuốc.

Nếu dùng thuốc ở liều cao hơn hoặc bạn quá nhạy cảm với hoạt chất của thuốc, các phản ứng dị ứng hoặc tác dụng phụ toàn thân có thể xảy ra:

Rất hiếm khi xảy ra nổi mề đay, phù, co thắt phế quản hoặc phản ứng quá mẫn nghiêm trọng. Dị ứng hiếm khi xảy ra buồn nôn, chóng mặt, buồn ngủ, ngất xỉu, hoặc huyết áp thấp, nhịp tim chậm.

Nếu bạn gặp phải bất kỳ tác dụng không mong muốn nào, bạn nên tìm kiếm sự trợ giúp y tế.

Tần suất xảy ra các tác dụng phụ vô cùng nghiêm trọng sau đây là rất hiếm:

- Sưng phổi, mất mi mắt hoặc cổ họng đến đến khó nuốt hoặc khó thở.
- Ngất xỉu, cảm thấy yếu mệt.

Nếu bạn thấy bất kỳ tác dụng phụ nào kể trên, bạn có thể bị một phản ứng quá mẫn (dị ứng) nghiêm trọng với lidocaine và bạn có thể cần trợ giúp y tế ngay lập tức. Bạn phải ngừng sử dụng thuốc, và thông báo cho bác sĩ hoặc đến phòng cấp cứu tại bệnh viện gần nhất hoặc gọi xe cứu thương.

Nếu bạn đã từng gặp bất kỳ tác dụng phụ nghiêm trọng, ngừng sử dụng thuốc và liên hệ với bác sĩ của bạn để được tư vấn.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc được sự của bạn nếu có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào xảy ra trong quá trình sử dụng thuốc, bao gồm cả các tác dụng không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc được sự của bạn nếu bạn đang dùng hoặc mới dùng hoặc có thể dùng bất kỳ một loại thuốc nào khác, bao gồm cả các thuốc không kê đơn.

Nếu bạn dùng thuốc gây ảnh hưởng đến nhịp tim, phải thận trọng khi dùng thuốc này.

Do đó hãy thông báo cho bác sĩ của bạn nếu bạn đang dùng hoặc mới dùng bất kỳ thuốc nào khác. Nếu bạn dùng thuốc phun mù lidocaine theo chỉ dẫn, tương tác thuốc được cho là không xảy ra.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên. Hãy liên hệ với bác sĩ hoặc được sự của bạn.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay của trẻ em.

Không dùng thuốc sau ngày hết hạn được ghi trên bao bì.

Không dùng thuốc nếu bạn thấy dấu hiệu của giảm chất lượng thuốc.

Không hủy bỏ thuốc vào nước thải hoặc rác thải hộ gia đình. Hỏi được sự cách hủy bỏ các thuốc không còn sử dụng đến. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Nếu dùng thuốc ở liều cao hơn hoặc nếu bạn quá nhạy cảm với hoạt chất của thuốc, các phản ứng dị ứng hoặc tác dụng phụ toàn thân có thể xảy ra: Rất hiếm khi xảy ra nổi mề đay, phù, co thắt phế quản hoặc phản ứng quá mẫn nghiêm trọng. Cực kỳ hiếm khi xảy ra buồn nôn, chóng mặt, buồn ngủ, ngất xỉu, hoặc huyết áp thấp, nhịp tim chậm.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Bạn cần tìm kiếm sự trợ giúp y tế.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Cảnh báo và thận trọng:

- Nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi sử dụng thuốc phụ nữ lidocaine.
- Tránh không để thuốc phun mù lọt vào đường thở.
 - Thận trọng đặc biệt khi bơm thuốc ở vùng hầu.
 - Dùng thuốc ở vùng miệng có nguy cơ gây chẹn khí nuốt và hít vào phổi, đặc biệt ở trẻ em. Do bị tê lưỡi và niêm mạc miệng, bệnh nhân có nguy cơ bị tổn thương do cắn phải.
 - Lidocaine được hấp thu tốt qua da bị tổn thương hoặc bị nhiễm khuẩn hoặc qua niêm mạc (miệng, lợi). Điều này đặc biệt quan trọng khi điều trị cho trẻ em tăng nhạy cảm với hoạt chất của thuốc. Trong trường hợp này, nên dùng liều thấp hơn hoặc tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.
 - Trong trường hợp sốc nặng, hoặc nếu bạn bị rối loạn nhịp tim, bệnh gan hoặc động kinh, bạn có thể nhạy cảm hơn với hoạt chất của thuốc, do đó cần dùng liều thấp hơn hoặc tư vấn bác sĩ trước khi sử dụng thuốc.
 - Khi bơm phải cầm chai thuốc thẳng đứng. Không cho thuốc phun mù tiếp xúc với mắt.

Trẻ em và thanh thiếu niên:

Trẻ em dùng thuốc ở miệng trẻ em dưới 2 tuổi cần được thực hiện một cách thận trọng, nên dùng thuốc phun mù bằng cách dùng tâm bóng tẩm thuốc để bôi.

Mang thai và cho con bú:

Nếu bạn đang mang thai hoặc cho con bú, hoặc bạn có khả năng đang mang thai hoặc đang có dự định mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Lidocaine là một hoạt chất đã được sử dụng trong một thời gian dài và chưa bao giờ có liên quan đến tổn hại sức khỏe.

Trong trường hợp không có phương pháp điều trị an toàn hơn, thuốc phun mù lidocaine có thể được sử dụng trong thời gian mang thai.

Lidocaine được tiết vào sữa mẹ; tuy nhiên, với việc dùng thuốc phun mù ở liều điều trị thông thường, lượng thuốc được tiết vào sữa mẹ là quá nhỏ và không gây hại cho trẻ bú mẹ.

Bạn nên thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn có thai.

Hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất kỳ loại thuốc nào.

Lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có đủ liệu chứng minh lidocaine có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên, tùy thuộc vào liều dùng, tác dụng gây tê tại chỗ có thể (tuy hiếm) gây ra các tác dụng không mong muốn trên hệ thần kinh trung ương và do đó

có thể gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Thông tin quan trọng về một số thành phần của thuốc:

Thuốc này chứa propylene glycol và có thể gây kích ứng da.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

Hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn:

- Nếu bạn bị loạn nhịp tim, có bệnh gan hoặc động kinh.
- Nếu bạn dùng các thuốc gây ảnh hưởng đến nhịp tim.
- Nếu bạn đang dùng, mới dùng hoặc có thể dùng bất kỳ thuốc nào khác.
- Nếu bạn mang thai hoặc cho con bú, hoặc có khả năng có thai hoặc dự định có thai.
- Nếu bạn dùng thuốc nhiều hơn liều khuyến cáo.
- Nếu có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào xảy ra khi sử dụng thuốc, bao gồm cả các tác dụng không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tên, địa chỉ và biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:

EGIS PHARMACEUTICALS Private Limited Company

Tyú út 1106 Budapest, Keresztúri út 30-38.,

Hungary

Műhely: 9900 Kőrmend, Mátyás király út 65., Hungary

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:
08/06/2017

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược trị liệu: Thuốc gây tê tại chỗ
Mã ATC: D04AB01

Hoạt chất của thuốc - lidocaine - là một thuốc gây tê tại chỗ thuộc loại amid, có tính làm ổn định màng tế bào. Thuốc gây tê tại chỗ ức chế dây thần kinh cảm giác của da và niêm mạc, tức là gây ức chế có hồi phục dẫn truyền của các yếu tố mô tế bào thần kinh (tế bào thần kinh, sợi thần kinh, khớp thần kinh).

Cơ chế tác dụng:

Cơ chế hoạt động của các hợp chất gây tê tại chỗ là ức chế ion sinh học cần thiết - yếu tố không thể thiếu cho sự kích thích - hình thành - vượt qua màng tế bào thần kinh.

Lidocaine ức chế sự gia tăng thoáng qua tính thấm của ion natri khi bị kích thích và hoạt hóa, nó cũng làm giảm tính thấm của ion kali và natri không hoạt động, nhờ đó ổn định màng tế bào của tế bào thần kinh. Lidocaine làm giảm tốc độ khử cực xảy ra khi kích thích sinh lý cũng như tần số phóng xung tác của các sợi cảm giác và ức chế dẫn truyền thần kinh.

Trong các cảm giác khác nhau, đầu tiên thuốc gây tê tại chỗ làm giảm cảm giác đau, tiếp theo là giảm cảm giác với nhiệt và các xúc giác.

Nếu được hấp thu sau khi dùng tại chỗ, lidocaine có thể gây ra cả sự kích thích và ức chế hệ thần kinh trung ương. Tác dụng trên tim mạch của thuốc có thể được biểu hiện bằng rối loạn dẫn truyền và giãn mạch ngoại vi.

Đặc tính dược động học:

Hấp thu:

Lidocaine được hấp thu dễ dàng qua niêm mạc và da bị tổn thương, nhưng được hấp thu rất ít từ da nguyên vẹn. Tốc độ và lượng thuốc được hấp thu vào hệ tuần hoàn phụ thuộc vào liều dùng, cách dùng, tình trạng bề mặt dùng thuốc (da hoặc niêm mạc) và thời gian tiếp xúc với thuốc.

Phân bố:

Sử dụng 500 mg lidocaine tại chỗ làm cho thuốc được hấp thu vào máu đạt nồng độ có tác dụng điều trị. Nồng độ đỉnh trong huyết thanh đạt được sau khi dùng thuốc 1 giờ. Với liều này, nồng độ thuốc trong máu giữ ở mức có tác dụng điều trị trong vòng 7-8 giờ. Lượng hoạt chất dùng mỗi lần không nên vượt quá 300-350 mg.

Chuyển hóa:

Lidocaine được chuyển hóa tại gan. Trước tiên thuốc được khử alkyl sau đó được thủy phân.

Thải trừ:

Cả thuốc ở dạng chưa chuyển hóa và các chất chuyển hóa được thải trừ chủ yếu qua thận. Thời gian bán thải của lidocaine khoảng 1,6 giờ.

Mối liên quan dược động học/dược lực học:

Sau khi dùng tại chỗ, lidocaine khuếch tán vào các mô và thể hiện tác dụng gây tê tại chỗ của nó. Tác dụng của thuốc phun mù lidocaine xuất hiện trong vòng 1 phút và kéo dài trong 5 đến 8 phút. Các triệu chứng tê tại chỗ hết từ từ trong khoảng 15 phút.

Các dữ liệu an toàn tiền lâm sàng:

Trong các nghiên cứu về độc tính, chưa quan sát thấy biểu hiện lidocaine có khả năng gây đột biến, ung thư hoặc gây quái thai.

Chỉ định điều trị:

Thuốc phun mù **Lidocain 10%** được dùng trong mọi trường hợp khi cần gây tê tại da hoặc niêm mạc.

Trong nha khoa và phẫu thuật miệng:

Gây tê nơi tiêm trước khi gây tê tại chỗ (trước khi tiêm lidocaine vào niêm mạc miệng để gây tê tại chỗ, có thể gây tê bề mặt niêm mạc miệng bằng thuốc phun mù lidocaine để giảm đau khi chọc kim tiêm), rạch các áp xe nông, nhổ các răng sữa, lấy bỏ mảnh xương và chỉ khâu vết thương ở niêm mạc. Gây tê nướu răng để gắn chụp răng hay cầu răng. Thuốc cũng có thể được dùng trong trường hợp lấy cao răng bằng tay hay bằng dụng cụ hoặc cắt bỏ nhú khe răng phì đại.

Thuốc phun mù lidocaine làm giảm hay ức chế phản xạ tăng cảm của hầu khi chuẩn bị chụp phim X quang. Chỉ được dùng thuốc với các vật dụng lấy dấu răng bằng cao su. Chống chỉ định dùng thuốc này khi lấy dấu răng bằng thạch cao vì có nguy cơ hít vào phổi.

Ở trẻ em, có thể dùng thuốc khi cắt hăm và khi rạch mở nang tuyến nước bọt.

Có thể sử dụng thuốc phun mù lidocaine khi cắt bỏ các bướu lành và nông của niêm mạc.

Trong khoa tai mũi họng:

Điều trị chảy máu cam trước khi đốt điện, cắt vách mũi và cắt bỏ polyp mũi. Thuốc cũng được dùng trước khi cắt amidan để ức chế phản xạ của hầu và để gây tê nơi tiêm. Gây tê bổ sung trước khi rạch mở một áp xe quanh amidan hay trước khi chọc xoang hàm.

Có thể dùng thuốc phun mù lidocaine để gây tê trước khi bơm rửa xoang.

Trước khi dùng thuốc phun mù trong phẫu thuật vùng hầu hay mũi-họng, cần lưu ý là lidocaine ức chế phản xạ hầu và lan đến thanh quản và khí quản và do đó cũng ức chế phản xạ ho, việc này có thể dẫn đến viêm phế quản phổi.

Điều này rất quan trọng ở trẻ em vì phản xạ nuốt của trẻ xảy ra nhiều hơn là ở người lớn.

Không nên dùng thuốc phun mù lidocaine để gây tê tại chỗ trước khi cắt amidan và nạo VA ở trẻ dưới 8 tuổi.

Trong nội soi và thăm khám bằng

dụng cụ:

Gây tê vùng hầu trước khi đốt các ống khác nhau qua mũi hay miệng (ống soi tế trắng, ống Sengstaken).

Thay ống trong phẫu thuật mở khí quản.

Trong phụ khoa và sản khoa:

Gây tê vùng đáy chậu và để tiến hành và/hay điều trị thủ thuật cắt âm hộ. Dùng trong khi cắt chỉ.

Gây tê vùng mông trong phẫu thuật âm đạo hay trong phẫu thuật một phần tử cung. Cũng có thể dùng thuốc khi rạch hay khi điều trị rạch màng trinh hay khâu ép xu.

Trong khoa da liễu:

Gây tê da và niêm mạc trong các tiểu phẫu.

Liều lượng và cách dùng:

Liều lượng thay đổi tùy theo chỉ định và diện tích của khu vực cần gây tê.

Dùng dưới dạng thuốc phun mù bơm vào niêm mạc, mỗi lần bơm sẽ cho ra 4,8 mg lidocaine. Để tránh nồng độ thuốc cao trong huyết tương, quan trọng là phải dùng liều nhỏ nhất mà cho kết quả thỏa đáng. Thông thường 1 - 3 lần bơm là đủ, tuy rằng trong sản khoa có thể dùng đến 15-20 lần bơm hay nhiều hơn (tối đa 40 lần bơm cho 70 kg thể trọng).

Hướng dẫn liều lượng cho các chỉ định khác nhau:

Chỉ định	Liều (số lần bơm)
Nha khoa	1-3
Phẫu thuật miệng	1-4
Tai-mũi-họng	1-4
Nội soi	2-3
Sản khoa	15-20
Phụ khoa	4-5
Khoa da liễu	1-3

Trẻ em:

Các tài liệu trong y văn cho thấy cũng có thể dùng thuốc phun mù lidocaine cho trẻ em trong nha khoa và phẫu thuật miệng, tốt nhất là dưới dạng bôi để không làm trẻ sợ hãi khi bơm thuốc và cũng để tránh cảm giác châm chích là một tác dụng phụ của thuốc. Cũng có thể áp dụng cách này cho trẻ em dưới 2 tuổi. Đối với trẻ em dưới 2 tuổi, nên dùng thuốc phun mù bằng cách dùng tăm bông thấm thuốc để bôi.

Chỉ định:

Quá mẫn với lidocaine hay với bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc (được liệt kê trong mục *Thành phần, hàm lượng của thuốc - Tá dược*).
Trong nha khoa và phẫu thuật miệng, chống chỉ định dùng thuốc phun mù lidocaine trước khi lấy dấu răng bằng thạch cao vì có thể xảy ra nguy cơ hít thuốc vào phổi.

Cảnh báo và thận trọng:

- Tránh không để lidocaine lọt vào đường thở (nguy cơ hít vào phổi).
- Thận trọng đặc biệt khi bơm thuốc ở vùng hầu.
- Dùng thuốc ở vùng miệng có nguy cơ gây chứng khó nuốt và hít vào phổi, đặc biệt ở trẻ em. Do bị tê lưỡi và niêm mạc miệng, bệnh nhân có nguy cơ bị tổn thương do cắn phải.
- Lidocaine được hấp thu tốt qua niêm mạc (đặc biệt là ở khí quản) và cũng được hấp thu qua da bị tổn thương. Cần chú ý đến điều này khi dùng trên một diện tích rộng cho trẻ em.
- Thận trọng khi dùng lidocaine cho niêm mạc có thương tổn và/hoặc nơi bị nhiễm khuẩn.
- Thận trọng khi dùng cho người bị động kinh và trong trường hợp nhịp tim chậm, rối loạn dẫn truyền, suy giảm chức năng gan và sức nặng, đặc biệt khi dự tính thuốc sẽ được hấp thu đáng kể cần cử vào liều dùng và diện tích điều trị.
- Dùng liều thấp hơn cho bệnh nhân suy kiệt, người già, bệnh nhân mắc bệnh cấp tính và trẻ em tùy theo tuổi tác và tình trạng chung của bệnh nhân.
- Khi bơm phải cầm chai thuốc thẳng đứng. Không cho thuốc phun mù tiếp xúc với mắt.

Tá dược:

Thuốc này chứa propylene glycol và có thể gây kích ứng da.

Phụ nữ có thai:

Dữ liệu tiền lâm sàng:

Trong các nghiên cứu tiền lâm sàng, lidocaine không có độc tính đối với thai nhi.

Dữ liệu an toàn trên người:

Chưa có các nghiên cứu có kiểm soát trên người. Lidocaine đã được sử dụng trong một thời gian dài và không gây tổn hại đến sức khỏe. Có thể dùng thuốc phun mù Lidocaine khi đang mang thai.

Phụ nữ cho con bú:

Lidocaine được tiết vào sữa mẹ, tuy nhiên khi dùng các liều điều trị thông thường thì lượng thuốc được tiết vào sữa mẹ là rất nhỏ và không có khả năng gây hại cho trẻ bú mẹ.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có dữ liệu cho thấy ảnh hưởng của lidocaine đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên, tùy thuộc vào liều dùng, sự gây tê tại chỗ đôi khi nhưng rất hiếm gây các tác dụng không mong muốn ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương, do đó có thể gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác:

Thận trọng khi dùng lidocaine cho bệnh nhân đang dùng các thuốc chống loạn nhịp nhóm 1B (chẳng hạn tocainide) do nguy cơ tăng độc tính của thuốc.

Tính tương kỵ:

Không áp dụng

Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng tại chỗ:

Cảm giác châm chích nhẹ có thể xảy ra vào thời điểm phun thuốc. Cảm giác này sẽ biến mất khi tác dụng gây tê xuất hiện (trong vòng 1 phút). Ban đỏ thoáng qua, phù và rối loạn cảm giác có thể xảy ra tại vị trí dùng thuốc.

Phản ứng dị ứng:

Rất hiếm khi xảy ra các phản ứng dị ứng: ngứa, phù thần kinh mạch, co thắt khí quản và phản ứng phản vệ. Khi xảy ra các phản ứng dị ứng, phải ngừng dùng thuốc.

Tác dụng toàn thân:

Khi sử dụng thuốc phun mù lidocaine theo hướng dẫn, khả năng gây ra tác dụng toàn thân là rất thấp do chỉ có một lượng nhỏ hoạt chất được hấp thu vào hệ tuần hoàn. Nếu dùng thuốc liều cao trong trường hợp có tăng hấp thu hoặc quá mẫn cảm, đặc ứng hoặc giảm khả năng dung nạp của bệnh nhân thì các tác dụng phụ toàn thân sau có thể xảy ra:

Hiếm khi các dấu hiệu kích thích hoặc ức chế hệ thần kinh trung ương có thể xảy ra; bồn chồn, chóng mặt, buồn ngủ, co giật, bất tỉnh và liệt hô hấp.

Rối loạn tim mạch: hạ huyết áp, ức chế cơ tim, nhịp tim chậm, ngừng tim.

Sử dụng quá liều:

Các tác dụng trên hệ thần kinh trung ương và tim mạch được mô tả trong mục *Tác dụng không mong muốn có thể xảy ra khi dùng thuốc quá liều*. Phải giữ thông suốt đường thở, cho thở oxy và/hoặc hỗ trợ hô hấp nhân tạo nếu cần.

Nếu xảy ra co giật cần xử trí sớm ngay khi chúng xuất hiện bằng cách sử dụng 50-100 mg succinylcholine và/hoặc 5-15 mg diazepam theo đường tĩnh mạch. Do succinylcholine có thể gây ngừng hô hấp, do đó thuốc này phải được sử dụng bởi các chuyên gia có kinh nghiệm về kỹ thuật đặt nội khí quản và giám sát bệnh nhân liệt hô hấp. Các thuốc barbiturate tác dụng ngắn như thiopental cũng có thể có ích trong điều trị quá liều.

Để điều trị các triệu chứng tim mạch (nhịp tim chậm, rối loạn dẫn truyền) có thể dùng atropine (0,5-1 mg atropine theo đường tĩnh mạch) và các thuốc có tác dụng giống thần kinh giao cảm. Rối loạn nhịp tim trầm trọng và ngừng tim cần phải được hồi sức cấp cứu.

Các dấu hiệu và cảnh báo khác:

Không áp dụng

Nhà sản xuất:



EGIS PHARMACEUTICALS

Private Limited Company

Trụ sở: 1106 Budapest, Keresztúri út 30/38.,

Hungary

Nhà máy: 9900 Kőrmend, Mátyás király út 65.,

Hungary

EGIS Doc. No.: 38804/V

823804